

Số: 44 / BC-HĐQT
No.

Tp.HCM, ngày 22 tháng 07 năm 2022
....., day month year

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Bán niên 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: **328 Võ văn Kiệt, Phường Cô Giang, quận 1, TPHCM**
- Điện thoại/ Telephone: **028.38367734** Fax: **028.38360582** Email: **info@cdcorp.vn**
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **219,887,160,000** đồng
- Mã chứng khoán/ Securities code: **CDC**
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	41/NQ-ĐHCD-CDC	25/04/2022	NQ Đại hội cổ đông thường niên 2022.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ô. Hồ Đình Thuận	Chủ tịch	02/02/2021	
2.	Ô. Trần Việt Đức	TV HĐQT	02/02/2021	
3.	Ô. Trần Mai Cường	TV HĐQT	12/12/2003	
4.	Ô. Văn Minh Hoàng	Thành viên, TGD	18/3/2006	
5.	Ô. Lê Văn Chính	Thành viên, Phó TGD	01/12/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors: (định kỳ và đột xuất)

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
8.	Ô. Hồ Đình Thuận	15	100%	
9.	Ô. Trần Việt Đức	15	100%	
10.	Ô. Trần Mai Cường	15	100%	
12.	Ô. Văn Minh Hoàng	15	100%	
13.	Ô. Lê Văn Chính	15	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Chỉ đạo hoàn thành tài liệu và các thủ tục tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.
- Hội đồng Quản trị luôn giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc ra quyết định nhanh và hiệu quả cao nhất.
- Giám sát và chỉ đạo công tác lập báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý và 6 tháng năm 2022; Xây dựng và triển khai giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
- Chỉ đạo, điều hành Ban kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tái chính, tình hình điều hành kinh doanh tuân thủ theo quy định/ quy chế/ quy trình đã được HĐQT phê duyệt ban hành áp dụng của Công ty mẹ/ Công ty con theo định kỳ, đột xuất.
- Định hướng tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra trong năm.

- HĐQT tổ chức 01 buổi họp định kỳ và 14 lần họp bằng hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT năm 2022.

• **Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:**

Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 có nhiều tiến bộ so với cùng kỳ năm 2021. Một số mặt hoạt động còn yếu, doanh thu và lợi nhuận đạt thấp theo chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2022 đề ra. Hoạt động đầu tư chậm; một số dự án thi công xây lắp chậm tiến độ, làm tăng chi phí quản lý; Công tác quyết toán, thu hồi vốn chưa hoàn thành chỉ tiêu.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2022:

- Giá trị Sản lượng: 656 tỷ đồng đạt 35% KH năm;
- Giá trị Doanh thu: 533 tỷ đồng đạt 31% KH năm;
- Lợi nhuận trước thuế : 13 tỷ đồng đạt 22% KH năm;
- Giá trị Đầu tư: 106 tỷ đồng đạt 12% KH năm;
- Giá trị Thu hồi vốn: 510 tỷ đồng đạt 43% KH năm.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*:

Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Chương Dương được Hội đồng quản trị thành lập, đã thực hiện kiểm tra tình hình tài chính tại Công ty mẹ và các Công ty con định kỳ và đột xuất và kiểm tra, giám sát sự tuân thủ quy định, quy chế, quy trình tổ chức thực hiện của Công ty mẹ đến các Công ty con; Tham gia đánh giá hiệu quả chất lượng công việc của các Phòng/ ban/ đơn vị từng tháng/ quý;

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	04/QĐ-HĐQT-CDC	13/01/2022	QĐ Ban hành phương án tiền lương và thu nhập cho CBCNV	100%
2.	05/QĐ-HĐQT-CDC	13/01/2022	QĐ duyệt chi thưởng Ban điều hành, cá nhân đạt thành tích trong HĐ SXKD 2021	100%
3.	08/QĐ-HĐQT-CDC	18/01/2022	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới 185 ha TP. Bến Tre	100%
4.	09/QĐ-HĐQT-CDC	18/01/2022	QĐ duyệt chi thưởng cá nhân thành tích đóng góp trong HĐ SXKD 2021	100%
5.	13/NQ-HĐQT-CDC	21/02/2022	NQ Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
6.	16/QĐ-HĐQT-CDC	24/02/2022	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Đông cầu Hương An, thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	100%
7.	19/QĐ-HĐQT-CDC	04/03/2022	QĐ bổ nhiệm chức danh Giám đốc và đại diện pháp luật Công ty TNHH QLDV tòa nhà CD - Serland - Ô. Nguyễn Văn Hai	100%
8.	22/QĐ-HĐQT-CDC	17/03/2022	QĐ Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty TNHH QL nhà CD - Serland lần 1	100%

9.	23/QĐ-HĐQT-CDC	17/03/2022	QĐ Thường đột xuất P.KTKT đã đấu thầu và trúng thầu 3 dự án	100%
10.	26A/NQ-HĐQT-CDC	22/03/2022	NQ vay vốn lưu động 2022 - NH NN&PTNT VN - CN Thủ Đức II	100%
11.	30/NQ-HĐQT-CDC	04/04/2022	NQ HĐQT quý I/2022	100%
12.	31/QĐ-HĐQT-CDC	05/04/2022	QĐ Huy động, quản lý và sử dụng vốn	100%
13.	45/QĐ-HĐQT-CDC	28/04/2022	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu Đô thị Central Garden 2	100%
14.	47/QĐ-HĐQT-CDC	05/05/2022	QĐ phương án sử dụng vốn Trái phiếu	100%
15.	51/QĐ-HĐQT	30/05/2022	QĐ phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC 2022	100%
16.	56/QĐ-HĐQT	10/06/2022	QĐ miễn nhiệm chức danh P.TGD Công ty CP Chương Dương - Nguyễn Ngọc Tài	100%
17.	59/NQ-HĐQT-CDC	20/06/2022	NQ thành lập Công ty TNHH Chương Dương E & C	100%
18.	60/QĐ-HĐQT-CDC	20/06/2022	QĐ bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH Chương Dương E & C - Ô. Văn Minh Hoàng	100%
19.	61/QĐ-HĐQT-CDC	20/06/2022	QĐ bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty TNHH Chương Dương E & C - Ô. Hoàng Kiêm	100%
20.	65/QĐ-HĐQT-CDC	20/06/2022	QĐ góp vốn thành lập và cử người đại diện phần vốn góp Công ty TNHH Chương Dương E & C	100%
21.	66/QĐ-HĐQT	23/06/2022	QĐ ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn góp Công ty TNHH Chương Dương E & C	100%
22.	66/NQ-HĐQT	14/07/2022	NQ bổ nhiệm bổ nhiệm chức danh P.TGD Công ty CP Chương Dương - Đoàn Lam Trà	100%
23.	70/QĐ-HĐQT-CDC	14/07/2022	QĐ bổ nhiệm bổ nhiệm chức danh P.TGD Công ty CP Chương Dương - Đoàn Lam Trà	100%
24.	71/QĐ-HĐQT-CDC	18/07/2022	NQ Sơ kết KQ SXKD 6 tháng đầu năm và chỉ tiêu KH 6 tháng cuối năm 2022	100%
25.	72/QĐ-HĐQT-CDC	19/07/2022	QĐ Thành lập tổ kiểm kê Công ty TNHH QL Nhà Chương Dương - Serland	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Lê Minh Thành	Trưởng BKS	09 / 05/ 2019	Luật sư, cử nhân luật; Cử nhân tài chính tổng hợp
2	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Kiểm soát viên	09 / 05/ 2019	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Chí Tùng	Kiểm soát viên	27/5/2021	Thạc sỹ quản lý kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Lê Minh Thành	01	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Ngọc Dung	01	100%	100%	
3	Nguyễn Chí Tùng	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Ban kiểm soát giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty theo quy định, quy chế hoạt động của Ban và quy định của pháp luật; Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty. Các thành viên ban kiểm soát tham gia họp cùng với cuộc họp của Hội đồng quản trị và họp triển khai kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nếu có yêu cầu.

Ngoài ra, Ban kiểm soát còn xây dựng kế hoạch và triển khai các kế hoạch giám sát theo chuyên đề như:

- Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc liên quan đến việc tuân thủ pháp luật, thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) cũng như các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh hàng quý;
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính;
- Trong 6 tháng đầu năm BKS họp 1 lần nhằm thông qua báo cáo hoạt động tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2021.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các phòng ban, đơn vị trong công ty. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định cho Ban kiểm soát; Các đơn vị đều tuân thủ và cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát có sự giám sát chặt chẽ công tác tài chính, tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị thành viên và công ty con.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any)*:

- Giám sát các hoạt động thi công trong lĩnh vực nhận thầu xây lắp và kinh doanh bất động sản của Công ty;
- Tham gia trong lĩnh vực pháp chế của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hợp đồng kinh tế và các hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Văn Minh Hoàng	5/3/1964	Cử nhân tài chính tổng hợp	31/12/2020 (BN)
2	Ông Lê Văn Chính	8/2/1962	Kỹ sư thủy lợi	01/12/2018 (BN)
3	Ông Nguyễn Ngọc Tài	9/5/1973	Kỹ sư xây dựng	15/9/2021(BN) 15/6/2022 (MN)

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Võ Thị Diễm Hằng	10/10/1989	Thạc sỹ tài chính	31/3/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

STT	Tên khóa học/ Training courses	Thành phần tham gia/ members	Ghi chú/ notes
	Tham gia các khóa cập nhật kiến thức Pháp luật về công bố thông tin; Tổ chức Đại hội cổ đông; Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán	Thư ký Công ty, Trưởng BKS Công ty	

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliate d person</i>	Lý do <i>Reason s</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Company</i>
1	HỒ ĐÌNH THUẬN		CHỦ TỊCH HĐQT			2/2/2021			Người nội bộ
	Hồ Đình Ấp		Cha ruột			2/2/2021			
	Lê Thị Liều		Mẹ ruột			2/2/2021			
	Nguyễn Thị Huệ		Vợ			2/2/2021			
	Hồ Phúc Huy		Con ruột			2/2/2021			
	Hồ Đình Tuấn		Anh ruột			2/2/2021			
	Hồ Đình Thắng		Anh ruột			2/2/2021			
	Hồ Thị Đào		Chị ruột			2/2/2021			
	Hồ Thị Tuyết		Em ruột			2/2/2021			
	Hồ Thị Hương		Em ruột			2/2/2021			
	Hồ Đình Cường		Em ruột			2/2/2021			
	Hồ Thị Sáu		Mẹ vợ			2/2/2021			
	Nguyễn Quang Lượng		Anh vợ			2/2/2021			

	Nguyễn Quang Xuân Mai		Chị vợ			2/2/2021			
	Nguyễn Thị Xuân Lan		Chị vợ			2/2/2021			
	Nguyễn Thị Hương		Chị vợ			2/2/2021			
	Nguyễn Thị Phụng		Em vợ			2/2/2021			
2	TRẦN VIỆT ĐỨC		TV HĐQT			2/2/2021			Người nội bộ
	Đỗ Thị Mai Liên		Vợ			2/2/2021			
	Nguyễn Thị Trinh		Mẹ ruột			2/2/2021			
	Trần Việt Phú		Em ruột			2/2/2021			
3	TRẦN MAI CƯỜNG		TV HĐQT			12/12/2003			Người nội bộ
	Mai Thị Nghinh		Mẹ ruột			12/12/2003			
	Lưu Thị Hồng Gấm		Vợ			12/12/2003			
	Trần Diễm Trang		Con			12/12/2003			
	Trần Nam Anh		Con			12/12/2003			
	Trần Thị Kiên		Em ruột			12/12/2003			
	Trần Thị Oanh		Em ruột			12/12/2003			
	Trần Thị Liễu		Em ruột			12/12/2003			

4	VĂN MINH HOÀNG		T/v HĐQT,			18/3/2006			Người nội bộ
	Đỗ Đăng Thùy Linh		Vợ			18/3/2006			
	Văn Minh Thuần		Con			18/3/2006			
	Văn Minh Trí		Con			18/3/2006			
	Văn Minh Tấn		Con			18/3/2006			
	Văn Thanh Tùng		Em ruột			18/3/2006			
	Văn Nhật Quang		Em ruột			18/3/2006			
	Văn Thị Bảo Toàn		Em ruột			18/3/2006			
5	LÊ VĂN CHÍNH		TV HĐQT			1/7/2013			Người nội bộ
	Đào Thị Thủy		Vợ			1/7/2013			
	Lê Văn Huy		Con			1/7/2013			
	Lê Đào Thùy Dương		Con			1/7/2013			
	Lê Minh Đức		Con			1/7/2013			
	Lê Thị Lập		Chị ruột			1/7/2013			
	Lê Văn Nghiệp		Anh ruột			1/7/2013			
	Lê Văn Quyền		Em ruột			1/7/2013			
	Lê Văn Quý		Em ruột			1/7/2013			

6	NGUYỄN NGỌC TÀI		Phó Tổng giám đốc			15/9/ 2021	15/6 2022		Người nội bộ
	Nguyễn Thị Miên		Vợ				15/6 2022		
	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết		Con				15/6 2022		
	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi		Con				15/6 2022		Còn nhỏ
7	VÕ THỊ DIỄM HÀNG		Kế toán trưởng			31/3/ 2020			Người nội bộ
	Võ Ngọc Toàn		Cha			31/3/ 2020			
	TRẦN THỊ NGỌC TUYẾT		Mẹ			31/3/ 2020			
	Nguyễn Thị Hảo		Mẹ chồng			31/3/ 2020			
	Hoàng Minh Tuấn		Chồng			31/3/ 2020			
	Võ Duy Phong		Em ruột			31/3/ 2020			
8	LÊ MINH THÀNH		Tr. BKS			09/05/ 2019			Người nội bộ
	Lương Đoàn Bích Hạnh		Vợ			09/05/ 2019			
	Lê Đoàn Mai Thy		con			09/05/ 2019			
	Lê Minh Thiện		con			09/05/ 2019			
	Cao Đức Tồn		cha						
	Lê Thị Lệ		Mẹ						
9	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG		Kiểm soát viên			18 / 03/ 2006			Người nội bộ

	Hồ Thoại Hương		Mẹ ruột			18 / 03 / 2006			
	Trần Hữu Bảo		Chồng			18 / 03 / 2006			
	Trần Ngọc Bảo Vy		Con			18 / 03 / 2006			
	Trần Hữu Khôi		Con			18 / 03 / 2006			
	Nguyễn Thị Ngọc Phương		Chị ruột			18 / 03 / 2006			
	Nguyễn Ngọc Sơn		Anh ruột			18 / 03 / 2006			
	Nguyễn Hữu Hào		Anh ruột			18 / 03 / 2006			
	Nguyễn Hữu Phúc		Em ruột			18 / 03 / 2006			
10	NGUYỄN CHÍ TÙNG		Kiểm soát viên			27/05 / 2021			Người nội bộ
	Nguyễn Chí Trang		Bố đẻ			27/05 / 2021			
	Trần Lệ Mai		Mẹ đẻ			27/05 / 2021			
	Đỗ Ngọc Huân		Bố vợ			27/05 / 2021			
	Bùi Thị Mai		Mẹ vợ			27/05 / 2021			
	Đỗ Ngọc Trang		Vợ			27/05 / 2021			
	Đỗ Hồng Ngọc		Em vợ			27/05 / 2021			
	Nguyễn Lan Chi		Em ruột			27/05 / 2021			
	Nguyễn Hoài Nam		Em rể			27/05 / 2021			

	Nguyễn Phương Thảo Tiên		Con			27/05/ 2021			
11	ĐOÀN THANH TÙNG		Người phụ trách quản trị			29/10/ 2019			Người nội bộ
	Lê Nguyễn Linh Bảo		Vợ			29/10/ 2019			
	Đoàn Bảo Nhật Minh		Con			29/10/ 2019			
	Đoàn Bảo Minh Trí		Con			29/10/ 2019			
	Đỗ Thị Tín		Mẹ			29/10/ 2019			
	Đoàn Thanh Quang		Anh			29/10/ 2019			
	Đoàn Thị Thanh Phương		Chị			29/10/ 2019			

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:* (không có)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	---	---	---	--	---	---	--	---------------------------

--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company (Theo danh sách chốt 16/4/2021)*

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại công	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp,	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở	Tỷ lệ sở hữu cổ	Ghi chú <i>Note</i>
------------	-----------------------	------------------------	---------------------	---------------------------------	-----------------------------------	-------------------	--------------------	------------------------

		chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>		hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	
1	HỒ ĐÌNH THUẬN		CHỦ TỊCH HĐQT			870,500	3,96 %	
	Hồ Đình Ấp		Cha ruột					
	Lê Thị Liễu		Mẹ ruột					
	Nguyễn Thị Huệ		Vợ					
	Hồ Phúc Huy		Con ruột					
	Hồ Đình Tuấn		Anh ruột					
	Hồ Đình Thắng		Anh ruột					
	Hồ Thị Đào		Chị ruột					
	Hồ Thị Tuyết		Em ruột					
	Hồ Thị Hương		Em ruột					
	Hồ Đình Cường		Em ruột					
	Hồ Thị Sáu		Mẹ vợ					
	Nguyễn Quang Lượng		Anh vợ					
	Nguyễn Quang Xuân Mai		Chị vợ					
	Nguyễn Thị Xuân Lan		Chị vợ					
	Nguyễn Thị Hương		Chị vợ					
	Nguyễn Thị Phượng		Em vợ					
2	TRẦN VIỆT ĐỨC		TV HĐQT			0	0	
	Đỗ Thị Mai Liên		Vợ					
	Nguyễn Thị Trình		Mẹ ruột					
	Trần Việt Phú		Em ruột					

3	TRẦN MAI CƯỜNG		Chủ tịch HĐQT			0		
	Mai Thị Nghinh		Mẹ ruột			0		
	Lưu Thị Hồng Gấm		Vợ			0		
	Trần Diễm Trang		Con			0		
	Trần Nam Anh		Con			0		
	Trần Thị Kiên		Em ruột			0		
	Trần Thị Oanh		Em ruột			0		
	Trần Thị Liễu		Em ruột			0		
4	VĂN MINH HOÀNG		T/v HĐQT, Tổng giám đốc			569.072	2.59%	
	Đỗ Đăng Thùy Linh		Vợ			0		
	Văn Minh Thuận		Con			0		
	Văn Minh Trí		Con			0		
	Văn Minh Tấn		Con			0		
	Văn Thanh Tùng		Em ruột			0		
	Văn Nhật Quang		Em ruột			0		
	Văn Thị Bảo Toàn		Em ruột			0		
5	LÊ VĂN CHÍNH		TV HĐQT			141.544	0.64%	
	Đào Thị Thùy		Vợ			0		
	Lê Văn Huy		Con			0		
	Lê Đào Thùy Dương		Con			0		
	Lê Minh Đức		Con			0		
	Lê Thị Lập		Chị ruột			0		

	Lê Văn Nghiệp		Anh ruột			0		
	Lê Văn Quyền		Em ruột			0		
	Lê Văn Quý		Em ruột			0		
6	NGUYỄN NGỌC TÀI		Phó Tổng giám đốc			0		
	Nguyễn Thị Miên		Vợ			0		
	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết		Con			0		
	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi		Con					
7	VÕ THỊ DIỄM HẰNG		Kế toán trưởng			0		
	Võ Ngọc Toàn		Cha			0		
	TRẦN THỊ NGỌC TUYẾT		Mẹ			0		
	Nguyễn Thị Hảo		Mẹ chồng			0		
	Hoàng Minh Tuấn		Chồng			0		
	Võ Duy Phong		Em ruột			0		
8	LÊ MINH THÀNH		Tr. BKS			0		
	Lương Đoàn Bích Hạnh		Vợ			0		
	Lê Đoàn Mai Thy		con			0		
	Lê Minh Thiện		con			0		
	Cao Đức Tồn		cha					
	Lê Thị Lệ		Mẹ					
9	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG		Kiểm soát viên			16.475	0.06%	
	Hồ Thoại Hương		Mẹ ruột			0		
	Trần Hữu Bảo		Chồng			0		
	Trần Ngọc Bảo Vy		Con			0		
	Trần Hữu Khôi		Con			0		
	Nguyễn Thị Ngọc Phương		Chị ruột			0		

	Nguyễn Ngọc Sơn		Anh ruột			0		
	Nguyễn Hữu Hào		Anh ruột			0		
	Nguyễn Hữu Phúc		Em ruột			0		
10	NGUYỄN CHÍ TÙNG		Kiểm soát viên			0		
	Nguyễn Chí Trang		Bố đẻ					
	Trần Lệ Mai		Mẹ đẻ					
	Đỗ Ngọc Huân		Bố vợ					
	Bùi Thị Mai		Mẹ vợ					
	Đỗ Ngọc Trang		Vợ					
	Đỗ Hồng Ngọc		Em vợ					
	Nguyễn Lan Chi		Em ruột					
	Nguyễn Hoài Nam		Em rể					
	Nguyễn Phương Thảo Tiên		Con					
11	ĐOÀN THANH TÙNG		Người phụ trách quản trị			73.733	0,34	Người nội bộ
	Lê Nguyên Linh Bảo		Vợ					
	Đoàn Bảo Nhật Minh		Con					
	Đoàn Bảo Minh Trí		Con					
	Đỗ Thị Tín		Mẹ					

	Đoàn Thanh Quang		Anh					
	Đoàn Thị Thanh Phương		Chị					

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares (cp)</i>	Tỷ lệ <i>Percent age (%)</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares (cp)</i>	Tỷ lệ <i>Percentage (%)</i>	
1	Tổng Công Ty Xây Dựng số 1 (CTCP) (Đại diện Ông Trần Mai Cường)	Thành viên HĐQT	5.226.687	23,77	5.226.687	23,77	Đăng ký bán nhưng không thành công
2	Ông Đoàn Thanh Tùng	Người phụ trách QTCT	73.733	0,34	73.733	0,34	Đăng ký bán nhưng không thành công
3	Ông Nguyễn Chí Tùng	TV BKS	949.000	4,32	0	0	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- UBCK/HOSE;

- Lưu: CDC

- Archived:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hồ Đình Thuận